

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Linh; Ông Nguyễn Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 12/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Lê Trọng P, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083201011251; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Bùi Ngọc L1; bị cáo từng sống chung như vợ chồng với Tô Như Ý (không có đăng ký kết hôn) có 01 con chung sinh năm 2023;

Tiền án: không;

Tiền sự: có 02 tiền sự.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 01/QĐ-XPHC ngày 15/4/2024 của Công an xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Lê Trọng P 2.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 2389/QĐ-XPHC ngày 06/6/2025 của Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Lê Trọng P 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích và 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ”. Tổng số tiền phạt: 21.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2019, Lê Trọng P bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoán sản (cát) không có giấy phép”.

- Ngày 05/3/2020, Lê Trọng P bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 12/5/2020, Lê Trọng P bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng đối với do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 07/9/2020, Lê Trọng P bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định số 16/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:* Lê Văn Tuấn E, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố T, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng P là người nghiện ma túy đang thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 17/12/2024 đến ngày 16/12/2025 theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long) nhưng đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trong thời gian đang thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/8/2025, P gặp người bạn tên K1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở gần vòng xoay T, phường S, tỉnh Vĩnh Long cho P 01 (một) tép ma túy, loại ma túy dạng đá đựng trong túi nilon. Sau khi có được ma túy, P đem về nhà cất giữ. Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2025, P lấy ma túy trút vào dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng một mình tại phòng ngủ nhà của P ở Số A, khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Sử dụng xong, P vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy (Cơ quan điều tra không thu giữ được). Ngày 27/8/2025, Công an phường B mời Lê Trọng P đến trụ sở Công an phường để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình theo định kỳ. Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy trong cơ thể bằng phương pháp sử dụng que thử nước tiểu thì Lê Trọng P dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, nên Công an phường B lập biên bản vi phạm và báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành thu mẫu nước tiểu của P theo quy định.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2025, Lê Trọng P gặp người bạn tên là Y (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cho P 01 (một) tép ma túy dạng Ma túy đá đựng trong 01 (một) ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu; Có được ma túy, P đem

ma túy về nhà ở khu phố T, phường B, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P lấy một ống thủy tinh được gắn nỏ nhét được ở bãi rác gần nhà, sau đó mang ma túy ra phía dưới chân cầu C ở khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long trút ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình. Sử dụng xong, P vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên đường đi về nhà (Cơ quan điều tra không thu giữ được). Sáng ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V yêu cầu P đến trụ sở Công an phường B để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình theo định kỳ. Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy trong cơ thể bằng phương pháp sử dụng que thử nước tiểu thì Lê Trọng P dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của P theo quy định.

Hiện trường vụ án xảy ra ngày 19/8/2025 là tại phòng ngủ của Lê Trọng P ở nhà Số A, khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, vị trí P sử dụng ma túy cách tường hướng Đông Nam 01m, cách chân giường gần nhất về hướng Đ trong phòng ngủ 60cm. Hiện trường vụ án xảy ra ngày 01/10/2025 là tại vị trí dưới chân cầu C ở khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vị trí P sử dụng trái phép chất ma túy tại bờ bê tông bảo vệ hầm cầu C ở giữa nhịp cầu T nhất cách trụ chân cầu C 10,1m, cách nhịp giữa dầm cầu 1,3m, cách lề bê tông bảo vệ chân cầu về hướng Tây Nam 4,7m.

Kết luận giám định số 4022/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu nước tiểu đựng trong 01 lọ nhựa gửi giám định có tìm thấy thành phần Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định: mẫu vật sau giám định đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Kết luận giám định số 4721/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu M được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định do mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, Lê Trọng P khai nhận hành vi phạm tội của P, lời khai của bị can phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV5 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng trình bày: anh có chứng kiến việc Công an tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo và tiến hành niêm phong để mang đi giám định. Ngoài ra, anh không có chứng kiến sự việc gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 15 giờ ngày 19/8/2025 tại khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, Lê Trọng P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/10/2025 tại khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, Lê Trọng P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm; bị cáo là người đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long) nhưng lại cố ý “Sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào ngày 19/8/2025 và ngày 01/10/2025. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở

lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên dưới 15 tuổi” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, làm rõ đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Trọng P phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình